

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: NT.1893/07.10.2023\_KQ

1. Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ
2. Địa chỉ : Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng
3. Địa điểm quan trắc : Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng
4. Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
5. Ngày lấy mẫu : 18/09/2023
6. Thời gian phân tích : 18/09/2023 đến ngày 07/10/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích (NT2)	QCVN 40: 2011/BTNMT (cột B-C <sub>max</sub> )
1.	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	30	40
2.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,2	5,5÷9
3.	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185:2015	9	150
4.	BOD <sub>5</sub>	mg/L	TCVN 6001-1:2008	15	65
5.	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	35	165
6.	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	10	130
7.	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	10,6	52
8.	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> -N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1,75	13
9.	Tổng P	mg/L	TCVN6202:2008	0,59	4,4
10.	Tổng phenol	mg/L	TCVN 6216:1996	<0,002	7,8
11.	Xyanua (CN <sup>-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500-CN <sup>-</sup> .C&E:2017	<0,0025	0,13
12.	Sunfua (S <sub>2</sub> <sup>-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500-S <sub>2</sub> <sup>-</sup> .B&D:2017	0,04	0,65
13.	Cr(VI)	mg/L	TCVN 7939:2008	<0,003	0,13
14.	Cu	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,035	2,6
15.	Ni	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,040	0,65
16.	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,07	3,6
17.	Mn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,07	1,3
18.	As	mg/L	TCVN 6626:2000	<0,0025	0,13
19.	Cd	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,009	0,13
20.	Pb	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,030	0,65
21.	Hg	mg/L	SMEWW 3112B:2017	<0,0004	0,013
22.	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	<0,025	6,5
23.	Florua	mg/L	SMEWW 4500-F <sup>-</sup> .B&D:2017	<0,15	13
24.	Clo du <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 6225-1:2011	<0,3	2,6
25.	Cr <sup>3+</sup> (*)	mg/L	SMEWW 3113B:2017 +SMEWW 3500-Cr.B:2017	<0,003	1,3

- " - ": Không quy định

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

- Quá thời gian lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại về kết quả thử nghiệm

- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



VIMCERTS 312

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HẢI VIỆT**  
 Địa chỉ: Nhà số 2, Lô L7B, khu đô thị PG An Đông, An Dương, Hải Phòng  
 Điện thoại: (0225) 3737499 Email: haiviet.hp88@gmail.com

26.	Dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1,1	<b>13</b>
27.	Coliform	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2017	2000	<b>5000</b>
28.	Hóa chất BVTV Clo hữu cơ <sup>(*)</sup> (tính theo Aldrin)	mg/L	US EPA Method 3510C+ US EPA Method 3620C+ US EPA Method 8270D	<0,00001	<b>0,13</b>
29.	Hóa chất BVTV Phospho hữu cơ <sup>(*)</sup> (tính theo Diazinon)	mg/L	US EPA Method 3510C+ US EPA Method 3620C+ US EPA Method 8270D	<0,00005	<b>1,3</b>
30.	Polyclobiphenyl <sup>(*)</sup> (tính theo PCB28 <sup>(*)</sup> )	mg/L	US EPA Method 3510C+ US EPA Method 3620C+ US EPA Method 8270D	<0,00005	<b>0,013</b>
31.	Tổng hoạt độ phóng xạ α <sup>(*)</sup>	Bq/l	TCVN 6053:2011	<0,02	<b>0,1</b>
32.	Tổng hoạt độ phóng xạ β <sup>(*)</sup>	Bq/l	TCVN 6219:2011	<0,2	<b>1,0</b>

**Ghi chú:****- Vị trí lấy mẫu:**

NT2: Nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (khu phía Bắc) tại bể thu gom.. Tọa độ: X(m) = 2302577; Y(m) = 610041. Mã hoá: 28.180923

**- Quy chuẩn so sánh:**

**QCVN 40: 2011/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Giá trị  $C_{max} = C \times K_q \times K_f$  với  $K_f = 1$ ,  $K_q = 1,3$ .

**- Thông tin khác:**

(\*): Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ: Viện y học lao động và công nghệ môi trường phòng phân tích Hóa – sinh (VIMCERTS 306).

Hải Phòng, ngày 07 tháng 10 năm 2023



**GIÁM ĐỐC**  
*Hồng Minh Thanh*

-“-“: Không quy định

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

- Quá thời gian lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại về kết quả thử nghiệm

- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty